

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/DS-ST

Ngày: 28-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng, hợp đồng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Lại.
- Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L; Địa chỉ: Tòa nhà T, Số 210 Đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đăng K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 339/2020/QĐ-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Võ Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: 374-376-378 Đường X, Khu phố Y, Phường K, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 02/2023/QĐ-LPB.TN ngày 03 tháng 01 năm 2023). “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm: 1985; Trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25-5-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L- trình bày:***

Ngày 22-10-2021, bà Võ Thị Ngọc P được Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng khoản vay 520.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5602021375. Theo đó, thời hạn vay là 36 tháng; mục đích vay là thanh toán Hợp đồng mua xe ô tô; Lãi suất trong hạn là 11%/năm, nếu khách hàng không thực hiện mua bảo hiểm vật chất đối với tài sản thế chấp thì ngân hàng có quyền tăng lãi suất tối thiểu 0,5%/năm so với lãi suất trong hạn, lãi suất áp dụng theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn, được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; lãi trên lãi chậm trả là 10%/năm; Phương thức trả gốc và lãi: gốc trả định kỳ hàng tháng (từ tháng 01 đến tháng thứ 35 mỗi tháng trả 14.500.000 đồng, tháng thứ 36 trả 12.500.000 đồng), lãi trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng; Khoản vay trễ quá 09 ngày kể từ ngày khoản vay đến hạn thì sẽ chuyển sang nợ quá hạn, các kỳ thanh toán tiếp theo cũng là nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn tương ứng gốc và lãi như trên.

Ngày 22-10-2021, bà P đề nghị phát hành thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng tương ứng hai thẻ tín dụng là JCB và Visa, bà P được tự do sử dụng hai thẻ tín dụng nhưng chỉ trong hạn mức chung là 50.000.000 đồng (không phân hạn mức theo từng thẻ). Quy định sử dụng thẻ tín dụng như sau: ngày chốt sao kê là ngày 20 hàng tháng, ngày thanh toán chậm nhất là ngày 05 của tháng liền kề tiếp theo, thanh toán tối thiểu 5% của hạn mức sử dụng hoặc thanh toán tối đa cho phần đã sử dụng. Khách hàng hoàn trả số tiền đã sử dụng (không rút tiền mặt) trong vòng 45 ngày thì không bị tính lãi (nếu rút tiền mặt

thì tính lãi ngay), sau 45 ngày thì phải chịu lãi suất trong hạn là 28%/năm x số tiền đã sử dụng x số ngày sử dụng từ khi giao dịch sử dụng tiền vay, lãi suất quá hạn là 5% của số tiền sử dụng chưa thanh toán (lãi suất được quy định trong biểu phí sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Để đảm bảo cho các khoản vay, bà P thế chấp 01 xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC 5602021375, đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng ngày 22-10-2021.

Quá trình vay vốn, bà P trả được tổng cộng nợ gốc 188.500.050 đồng và nợ lãi 59.026.690 đồng và nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã ra Thông báo đôn đốc nhắc nhở nhưng bà P vẫn tiếp tục vi phạm nên ngày 01-8-2022, Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, tổng cộng là 381.499.912 đồng, cụ thể: Đối với Hợp đồng tín dụng là 331.499.912 đồng và Đối với hợp đồng thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5602021375 tổng cộng là 382.340.198 đồng (trong đó, nợ gốc là 378.001.256 đồng, lãi trong hạn là 1.232.392 đồng, lãi quá hạn là 3.106.550 đồng (tạm tính đến ngày khởi kiện)), tiếp tục tính lãi quá hạn theo thỏa thuận giữa hai bên cho đến khi tất toán khoản vay và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà P không thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ.

Ngày 25-5-2023, Ngân hàng khởi kiện bổ sung yêu cầu bà P thanh toán nợ thẻ tín dụng là 52.577.703 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.577.703 đồng.

Tại bản khai đề ngày 28-9-2023, Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 27-9-2023 tổng cộng là 435.088.769 đồng, trong đó: Theo Hợp đồng tín dụng: nợ gốc 331.499.912 đồng, lãi trong hạn là 58.349 đồng, lãi quá hạn là 31.441.563 đồng, lãi chậm trả: 13.852.670 đồng); Theo Hợp đồng thẻ tín dụng: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.236.275 đồng Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn theo thỏa thuận giữa hai bên cho đến khi tất toán khoản vay và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà P không thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ.

*** Bị đơn - bà Võ Thị Ngọc P - trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2023:**

Bà xác định có vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5602021375 và đề nghị cấp thẻ tín dụng Visa và JCB của Ngân hàng đúng như Ngân hàng trình bày. Do làm ăn thua lỗ nên mất khả năng chi trả. Bà đồng ý thanh toán nợ vay theo như Ngân hàng khởi kiện và đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng và bà P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm Hợp đồng tín dụng số HDTD5602021375 ngày 22-10-2021, Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 22-10-2021, thấy rằng, nội dung và hình thức các hợp đồng tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng và bà P tuân thủ quy định tại Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng. Ngân hàng cung cấp các bảng sao kê tình hình giao dịch tiền vay, các Biên bản làm việc... thể hiện bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hiện đã trả được tổng cộng nợ gốc 188.500.050 đồng và nợ lãi 59.026.690 đồng, còn nợ lại tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 27-9-2023 là 435.088.769 đồng, trong đó, nợ gốc là

381.499.912 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ và sự thừa nhận của Ngân hàng về số tiền bà P đã thanh toán, lời khai của bà P đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Theo đó, bà P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 435.088.769 đồng, cụ thể tương ứng theo từng khoản vay như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng: nợ gốc 331.499.912 đồng, lãi trong hạn là 58.349 đồng, lãi quá hạn là 31.441.563 đồng, lãi chậm trả: 13.852.670 đồng, tổng cộng là 376.852.494 đồng;

- Theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 22-10-2021: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.236.275 đồng, tổng cộng là 58.236.275 đồng.

(lãi tạm tính đến ngày 27-9-2023)

[2.2] Ngân hàng và bà P ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HDTC5602021375 ngày 22-10-2021 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70006381 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21-10-2021 cho bà P đứng tên sở hữu. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22-10-2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng. Hình thức và nội dung Hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba từ thời điểm đăng ký (đều là ngày 22-10-2021). Theo thỏa thuận giữa các bên tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp thì bên thế chấp tự nguyện đem tài sản nói trên thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi, chi phí, bồi thường thiệt hại và các khoản khác phải trả tại các Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên (trước, trong và sau thời điểm ký Hợp đồng thế chấp đến ngày 22-10-2026). Do bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả là có cơ sở chấp nhận theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp, Điều 323 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 317, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Đối với bà Võ Thị Ngọc P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thẻ tín dụng”.

Buộc bà Võ Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Lsố tiền 435.088.769 đồng (bốn trăm ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó, nợ gốc là: 381.499.912 (ba trăm tám mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười hai) đồng, lãi tạm tính đến ngày 27-9-2023 gồm: lãi trong hạn là 58.349 (năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi chín) đồng, lãi quá hạn là 39.677. 838 (ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám) đồng, lãi chậm trả: 13.852.670 (mười ba triệu tám trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng . Trong đó, nghĩa vụ thanh toán tương ứng từng Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau :

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5602021375 ngày 22-10-2021: nợ gốc 331.499.912 (ba trăm ba mươi một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười hai) đồng, lãi trong hạn là 58.349 (năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi chín) đồng, lãi quá hạn là 31.441.563 (ba mươi một triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn năm trăm sáu mươi ba) đồng, lãi chậm trả: 13.852.670 (mười ba triệu tám trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng, tổng

cộng là 376.852.494 (ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn) đồng;

- Theo Hợp đồng thế tín dụng (Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 22-10-2021): nợ gốc là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, nợ lãi quá hạn là 8.236.275 (tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng, tổng cộng là 58.236.275 (năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

2. Trường hợp bà Võ Thị Ngọc P thanh toán không đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Lcó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HDTC5602021375 ngày 22 tháng 10 năm 2021 để thu hồi nợ, gồm: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại KONA OS3-1.6GM 7DCT, màu vàng, biển số 70A-323.77, số máy: G4FJKU450828, số khung: RLUK3815BLN013191, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất 2020, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70006381 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21-10-2021 cho bà Võ Thị Ngọc P đứng tên sở hữu.

3. Nếu xử lý tài sản thế chấp nhưng không đủ thanh toán thì bà Võ Thị Ngọc P vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Lcho đến khi hết nợ.

4. Kể từ ngày 28-9-2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD5602021375 ngày 22-10-2021 và Hợp đồng thế tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Lvà bà Võ Thị Ngọc P cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Lthì lãi suất tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Ltheo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Ngọc P phải chịu 21.403.500 (hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Lkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Ltiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.559.000 (chín triệu năm trăm năm mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018146 ngày 18-01-2023 và 1.314.000 (một triệu ba trăm mười bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018655 ngày 08-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên